

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 109 /2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 16/12/2022

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, bà Ngô Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 407 /2022/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2012/2022/QĐST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Số nhà 14, TDP Q, phường Dế, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Xin vắng mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Tân Văn 1, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- * **Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn trình bày:** Anh L và cô Nguyễn Ngọc L kết hôn ngày 23/12/2013 tại UBND phường D, thành phố B. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện. Sau khi kết hôn thì cô L về làm dâu tại gia đình anh ở phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc, đến khoảng đến 2017 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi

nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau. Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với chị L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Bảo A , sinh ngày 15/10/2014, hiện nay con đang ở với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của vợ chồng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Bị đơn chị Nguyễn Ngọc L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L có đăng ký kết hôn ngày 23/12/2013 tại Ủy ban phưong Đình Kế, thành phố Bắc Giang. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường Đình Kế. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hoà thuận đến đầu năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên vợ chồng cãi nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau. Cuối năm 2014 chị chuyển về nhà bố mẹ tại xã T, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, nay xác định không còn tình cảm, anh L làm đơn xin ly hôn thì chị đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Bảo A , sinh ngày 15/10/2014, hiện nay con đang ở với anh L. Ly hôn để con ổn định cuộc sống nên chị đồng ý để anh tiếp tục nuôi con theo nguyện vọng của con.

- Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị đi làm, không có điều kiện đến Toà án làm việc, chị xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án có làm việc với cháu Nguyễn Bảo A là con của anh L, chị L, cháu có ý kiến: Cháu hiện nay đang ở cùng với bố tại phường D, cháu đang học lớp 3A1 Trường tiểu học D, cháu không muốn bố mẹ ly hôn, nếu bố mẹ cháu vẫn xin ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố cháu để cháu tiếp tục đi học.

Quá trình giải quyết vụ án anh L có đơn xin từ chối hoà giải, nên không tiến hành hoà giải nên các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay anh L, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị L.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật

tổ tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Nguyễn Ngọc L.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Bảo A , sinh ngày 15/10/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Anh Nguyễn Văn L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của Nguyễn Văn L cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Chị L có hộ khẩu và đang sinh sống tại xã T, huyện C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang là phù hợp với quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án anh L , chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị L theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Ngọc L đã đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2013 tại Ủy ban phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh L, chị L là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của anh L trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng anh đã ly thân từ đầu năm 2014 đến nay, không còn tình cảm gì với nhau; Chị L thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và sống ly thân, từ năm 2014, chị L đồng ý ly hôn với anh L. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng anh L , chị L không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng

sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Nguyễn Ngọc L.

[5] .Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo A , sinh ngày 15/10/2014. Vợ chồng ly hôn anh L xin được nuôi con, chị L đồng ý cho anh L tiếp tục nuôi con, tại đơn trình bày của cháu Nguyễn Bảo A cháu có nguyện vọng ở với bố tại phường Dĩnh Kế, để tiếp tục đi học. Đối với yêu cầu giải quyết về con chung thì thấy: Hiện nay cháu Nguyễn Bảo A đã trên 07 tuổi, cháu đang sinh sống và học tập tại phường D cùng với bố. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định “ Nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con” để đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt và để ổn định cuộc sống cho các con nên cần giao con Nguyễn Bảo A cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị L thực hiện quyền này.

Anh L, chị L có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận không có yêu cầu giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung.

[7]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Nguyễn Ngọc L.
2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Bảo A , sinh ngày 15/10/2014.

Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị L thực hiện quyền này.

Anh L, chị L có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013198 ngày 21/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận anh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh L, chị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND phường D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà